

ĐẶT VẤN ĐỀ:

I. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH SÁNG KIẾN:

Nghề dạy học là một nghề cao quý. Người giáo viên khi đã chọn nghề giáo là đã thể hiện lòng yêu nghề mến trẻ. Người dạy học là kỹ sư xây đắp tâm hồn và mục tiêu quan trọng là phát hiện và tạo ra học sinh giỏi, những mầm non tương lai cho đất nước. Và niềm sung sướng vinh dự, hạnh phúc nhất trong cuộc đời giáo viên là đào tạo được những học sinh giỏi. Để có được học sinh giỏi thì ngoài năng lực, tố chất của học sinh còn có công lao bồi dưỡng của người thầy là điều không thể phủ nhận được. Là một giáo viên tiếng Anh đứng lớp giảng dạy nhiều năm và đã tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi một số năm học tôi đã cảm nhận được điều đó. Phương pháp dạy môn tiếng Anh đã được nói và bàn luận rất nhiều từ trước đến nay. Học như thế nào cho tốt? Dạy như thế nào cho thật sự có hiệu quả? Đó là điều băn khoăn trăn trở của mỗi thầy cô. Một tiết dạy bình thường trên lớp cũng cần phải chuẩn bị bài kỹ lưỡng mới có thể dạy tốt được và mang lại hiệu quả. Nhưng một tiết dạy bồi dưỡng học sinh giỏi còn có yêu cầu cao hơn rất nhiều. Câu hỏi mà bất cứ ai tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cũng luôn đặt ra làm thế nào cho thật sự đạt kết quả tốt trong khoảng thời gian ngắn? Làm sao để cho các em phát huy hết năng lực của mình trên một thời gian làm bài trong giờ ấn định? Làm thế nào để công lao thầy trò không bị uổng phí? Làm sao để mang lại niềm vinh dự cho bản thân của các em và thành tích của nhà trường?

Là một giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh. Bản thân tôi đã trải qua 20 năm giảng dạy môn học này ở trường THCS và 8 năm giảng dạy tại trường THPT. Bằng tất cả mọi nỗ lực của mình trong suy nghĩ, tìm tòi, trao đổi, thảo luận với các đồng nghiệp trong ngành giáo dục cùng với việc cọ xát thực tiễn trải nghiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh ở các bậc học qua một số năm. Trong quá trình giảng dạy hàng ngày trên lớp tôi luôn chú ý để phát hiện ra những học sinh có năng khiếu và yêu thích môn học để có định hướng bồi dưỡng cho các em phát huy hết khả năng của mình. Do đó tôi đã đạt được một số thành công nhất định đóng góp vào thành tích chung của nhà trường nên tôi cũng mạnh dạn đưa ra những kinh nghiệm của bản thân đã được đúc rút trong quá trình công tác về việc ***“Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Tiếng Anh cấp Tiểu học”*** của mình để bạn bè đồng nghiệp tham khảo và chia sẻ cho tôi thêm những kinh nghiệm về công tác nhằm cùng nhau đưa phong trào phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi tiến thêm những bước mới.

Mỗi gia đình ngày nay chỉ có từ một đến hai con nên ai cũng muốn con mình giỏi giang ngay từ ngày con ngồi trên ghế nhà trường. Thầy cô giáo cũng luôn muốn có những học sinh giỏi của môn mình hay lớp mình phụ trách. Những mong ước đó thật chính đáng. Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo có rất nhiều sân chơi như “Đấu trường Vioedu” dành cho học sinh cấp Tiểu học thì chọn học sinh giỏi (Olympic) Tiếng Anh, cuộc thi “Trạng nguyên Tiếng Anh” dành cho học sinh cấp Tiểu học, cuộc thi: “Hùng biện tiếng Anh”.... Qua đó học sinh có nhiều cơ hội để thể hiện khả năng của mình. Nhưng để có được kết quả cao trong những kỳ thi đó cũng không phải là dễ. Nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố: tố chất của học sinh, sự quan tâm của gia đình, sự đầu tư về chuyên môn của thầy cô giáo, sự nỗ lực hết mình của học sinh,...

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:

Một trong những chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta đối với giáo dục trong thời kỳ đổi mới là: Nâng cao nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Muốn làm được việc này thật không dễ. Đòi hỏi sự nỗ lực và sáng tạo không mệt mỏi của những người làm công tác giáo dục nói chung và toàn thể đội ngũ giáo viên chúng ta nói riêng. Nhằm tạo ra nguồn nhân tài trong tương lai, cho đất nước thì ngay từ khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường chúng ta cần phải theo dõi, phát hiện và tiến hành bồi dưỡng các em nhằm giúp các em phát huy hết khả năng tư duy sáng tạo của mình. Qua nghiên cứu nhỏ này tôi đúc kết lại một số kinh nghiệm về phát hiện và bồi dưỡng HSG với mong muốn chọn được đối tượng phù hợp để ôn luyện và đạt hiệu quả chất lượng và nâng cao nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

- Nghiên cứu bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh Tiểu học nhằm giúp học sinh:
- + Nắm được kiến thức cơ bản của môn tiếng Anh.
- + Sử dụng tốt từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp đã học để làm một số bài tập khó.
- + Có kỹ năng viết được các bài luận ngắn theo các chủ điểm.
- + Hình thành cho học sinh kỹ năng giao tiếp ban đầu bằng tiếng Anh.
- Tìm ra một số kỹ năng, kỹ thuật để giải quyết một số loại bài tập thường gặp trong bồi dưỡng HSG Tiếng Anh TH.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

1. Thời gian, đối tượng nghiên cứu:

- Sáng kiến này áp dụng để giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (học sinh giỏi) Tiếng Anh các khối lớp. Đề chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả, vấn đề thời gian bồi dưỡng cũng góp phần không nhỏ. Kế hoạch bồi dưỡng phải rải đều trong năm, không nên dạy dồn ở tháng cuối trước khi thi.

- Tìm ra cách tiếp cận, phát hiện và bồi dưỡng HSG có năng khiếu môn tiếng Anh ngay từ cấp tiểu học, đặc biệt là học sinh có học lực khá - giỏi về bộ môn tiếng Anh ở trường Tiểu học Minh Quang A.

2. Phạm vi nghiên cứu: (Năm học 2023- 2024)

- Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024.
- Trong chương trình tiếng Anh tiểu học.
- + Từ vựng theo chủ đề: family, school, animals, place...
- + Ngữ pháp: Các thì tiếng Anh cơ bản, các cấu trúc ngữ pháp...
- Tài liệu ôn thi Olympic.
- Các loại sách nâng cao dành cho các khối lớp ở bậc Tiểu học.
- Bộ sách học và thực hành và đề kiểm tra theo chuẩn kiến thức kỹ năng Tiếng Anh lớp 3,4,5

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Để thực hiện nội dung của đề tài, tôi đã sử dụng một số phương pháp cơ bản như sau:

- Tổng hợp lý luận thông qua các tài liệu, sách giáo khoa và thực tiễn bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tiếng Anh tiểu học.
- Tiến hành khảo sát chất lượng học sinh qua các đợt thi học sinh giỏi tiếng Anh tại trường.

- Đúc rút kinh nghiệm qua quá trình nghiên cứu.
- Trong chương trình tiếng Anh tiểu học.
- + Từ vựng theo chủ đề: family, school, animals, places...
- + Ngữ pháp: Các thì tiếng Anh cơ bản, các cấu trúc ngữ pháp...
- Qua quá trình giảng dạy, kiểm tra phát hiện, tiếp xúc trực tiếp với học sinh để lựa chọn.
- Tìm hiểu các loại bài tập cơ bản và nâng cao trong SGK và tài liệu tham khảo trên một số website.
- Tìm ra một số kỹ năng, kỹ xảo để làm các dạng bài tập thường gặp trong SGK và tài liệu tham khảo, trên một số website trong quá trình bồi dưỡng HSG.
- Phân tích, phân loại, hệ thống hóa các dạng bài tập và tổng kết kinh nghiệm trong quá trình bồi dưỡng HSG.

NỘI DUNG ĐỀ TÀI

I. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ:

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi là một nhiệm vụ rất quan trọng, khó khăn nhưng rất đổi vinh dự. Học sinh giỏi là những học sinh có tố chất đặc biệt khác với các học sinh khác về kiến thức, khả năng tư duy. Như vậy, tiết dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị và đầu tư nhiều hơn là tiết dạy bình thường trên lớp, thậm chí phải có quá trình tích lũy kinh nghiệm qua thời gian mới có thể đạt hiệu quả và thuyết phục học sinh, làm cho các em thực sự hứng thú và tin tưởng. Đó là yêu cầu của Ban giám hiệu trường và cũng là mục tiêu của người bồi dưỡng. Giáo viên tham gia bồi dưỡng phải có sự học tập và trao đổi nhiều cùng với lòng quyết tâm cao mới có thể đạt được yêu cầu của công việc. Bởi vì học sinh giỏi có nhiều điểm khác so với học sinh bình thường từ kiến thức cho đến tư duy... Vì vậy, với chuyên đề này tôi đưa ra những suy nghĩ của mình với mong muốn góp phần trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ học tập lẫn nhau để cùng tiến bộ. Đó cũng là nội dung, mục đích hướng tới của sáng kiến kinh nghiệm.

Trên thực tế thời gian của một bài thi là 40 phút hoặc 60 phút song nội dung chương trình thi lại rất rộng. Vì vậy đòi hỏi các em cần lĩnh hội kiến thức một cách chắc chắn và đầy đủ, điều đó chính là yêu cầu khó khăn nhất cho cả người dạy lẫn người học. Đồng thời thời gian bồi dưỡng của giáo viên chưa nhiều. Vì vậy giáo viên còn nhiều băn khoăn cần nghiên cứu tìm giải pháp khắc phục và đó chính là mục đích chính của đề tài này.

1. Thuận lợi:

- Các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng tích cực tới đề tài:
 - + Là giáo viên tiếng Anh đứng lớp qua nhiều năm kinh nghiệm và nghiên cứu giảng dạy, tôi dành nhiều thời gian và tâm huyết để nghiên cứu suy ngẫm về chuyên môn cũng như tính hiệu quả của giờ lên lớp, đặc biệt là giờ dạy bồi dưỡng học sinh giỏi
 - + Bản thân tôi chịu khó tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo nhiều tài liệu, về ngữ pháp, bài tập nâng cao, các đề thi học sinh giỏi thành phố, tỉnh, quốc gia... Sau đó, tôi ghi chép và tích lũy thường xuyên.

+ Bản thân thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp khắp nơi trong và ngoài giờ dạy để học hỏi và đúc rút kinh nghiệm cần thiết để áp dụng trong quá trình bồi dưỡng.

- Yếu tố khách quan ảnh hưởng tích cực đến vấn đề liên quan đến đề tài:

+ BGH có sự động viên sâu sắc đúng mức đến công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

+ Một số học sinh giỏi siêng năng và ham học.

- Có những học sinh có tố chất, say mê với môn học.

- Một số gia đình quan tâm đến việc học của con em mình.

- Một số phụ huynh và học sinh thấy được tầm quan trọng của việc học nói chung và của môn Tiếng Anh nói riêng.

- Bản thân tôi ham học hỏi, tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học. Quen thuộc với việc khai thác thông tin và kiến thức trên Internet, ...

- Được sự quan tâm, chỉ đạo, động viên kịp thời từ Ban giám hiệu Nhà trường.

2. Khó khăn:

- Trường tôi là một trường ở vùng nông thôn miền núi, còn thụ động trong việc tự học, tự nghiên cứu, ... tài liệu sách tham khảo ở thư viện còn rất hạn chế. Vì thế, chưa có đủ tư liệu để học sinh và giáo viên tham khảo, nghiên cứu một cách thoải mái, dễ dàng.

- Kinh tế gia đình học sinh còn khó khăn, thiếu trang thiết bị, tư liệu phục vụ cho việc tự học của học sinh: máy vi tính, tài liệu tham khảo (sách nâng cao, băng đĩa luyện kỹ năng nghe, đọc...) thậm chí từ điển là loại sách rất cần thiết cho mọi đối tượng học sinh cũng rất ít. Cha, mẹ chỉ lo kinh tế không có thời gian quan tâm và đôn đốc việc học của các em nên nguồn học sinh giỏi khá hạn chế. Thậm chí không thể dành thời gian cho con em ôn luyện vì còn phải lao động giúp đỡ gia đình (có những gia đình đủ điều kiện thì con lại không ham học hoặc không có tố chất đủ điều kiện để chọn vào đội tuyển)

- Phụ huynh cũng như học sinh còn “coi nhẹ” môn Tiếng Anh, chưa thấy được tầm quan trọng của môn Tiếng Anh mà chỉ tập trung vào môn học chính.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Anh của nhà trường từ những năm học trước đây nói chung là ít được quan tâm và đầu tư đúng mức. Chất lượng giải tại các kì thi học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp TP còn hạn chế. Nhiều học sinh không muốn lựa chọn môn Tiếng Anh để tham gia ôn luyện và dự thi mà chuyển sang ôn luyện các môn học khác như Toán, Tiếng Việt.. một phần do định hướng của gia đình, phần khác do môn Tiếng Anh ít đạt giải và giải không cao tại các kì thi. Ngoài ra hầu hết các em học sinh tham gia ôn luyện môn Tiếng Anh đều không nắm vững các dạng bài thi cơ bản cũng như phương pháp giải các dạng bài thi đó.

Giáo viên bồi dưỡng chưa hệ thống được các dạng bài thi và phần kiến thức trọng tâm trong công tác bồi dưỡng.

Cơ sở vật chất và nguồn tài chính phục vụ công tác bồi dưỡng nói chung còn thiếu thốn và chưa đáp ứng. Các tài liệu, sách tham khảo, sách nâng cao còn thiếu nhiều. Nguồn tài chính chỉ cho công tác bồi dưỡng hầu như không có.

Với những khó khăn như vậy cho nên những năm học trước đây khi chưa áp dụng những kinh nghiệm BDHSG này thì số lượng học sinh giỏi bộ môn tiếng Anh của các lớp còn thấp.

Tóm lại, thực trạng của việc học Tiếng Anh nói chung và việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu nói riêng ở trường TH Minh Qung A có nhiều thuận lợi

nhưng cũng không ít khó khăn. Tuy vậy, nhờ sự nỗ lực của bản thân và của học sinh cùng sự quan tâm kết hợp của phụ huynh học sinh, đồng nghiệp đặc biệt là của BGH và các đồng chí cùng chuyên môn trong và ngoài nhà trường trong việc bồi dưỡng HSG, do vậy trong những năm học này thành tích bộ môn tiếng Anh của trường mặc dù chưa cao nhưng cũng đã có những khởi sắc đáng trân trọng.

3. Nguyên nhân dẫn đến tình hình trên:

Môn tiếng Anh là một môn học khó, với lượng từ vựng lớn, nhiều cấu trúc nhỏ lẻ, hơn nữa lại phát triển ở 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết do vậy đòi hỏi người học phải có sự kiên trì chăm chỉ.

Trong những năm học trước đây, BGH chưa thật sự quan tâm sát sao đến chất lượng bồi dưỡng môn tiếng Anh, chưa đầu tư về cơ sở vật chất cũng như tìm các nguồn tài chính hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng của giáo viên.

Công tác khen thưởng cho những giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải trong các kì thi chưa đáp ứng và tương xứng với công sức và sự đầu tư của giáo viên.

Trong quá trình dạy học, người giáo viên còn chưa có sự chú ý đúng mức tới việc làm thế nào để đối tượng học sinh nắm được kiến thức cơ bản. Nguyên nhân là do giáo viên dạy nhiều giờ, thời gian dành để nghiên cứu tìm tòi những phương pháp dạy HSG còn hạn chế. Bên cạnh đó thời gian bồi dưỡng cho học sinh cũng không có nhiều. Từ đó dẫn đến tình trạng dạy học chưa trọng tâm, kiến thức còn dàn trải.

Trong giảng dạy giáo viên còn coi nhẹ việc hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài để hiểu rõ nội dung, yêu cầu của bài tập cho nên phần lớn các em làm bài một cách hấp tấp theo cảm tính mà không cần đến tư duy chặt chẽ nên bài thi không đạt kết quả cao như mong đợi.

Tất cả những yếu tố trên đã làm ảnh hưởng đến kết quả chất lượng các hội thi học sinh giỏi bộ môn tiếng Anh. Nhiều phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình.

II. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Muốn thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu cần phải nâng cao chất lượng đại trà, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, khoa học, có hệ thống theo từng giai đoạn, từng năm học. Việc bồi dưỡng phải được thực hiện theo từng chuyên đề bồi dưỡng, theo trình tự nhất định và điều quan trọng là giáo viên bồi dưỡng phải kiên trì, bền bỉ, tâm huyết với công việc. Để nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh cho học sinh các khối lớp, đặc biệt là lớp 5, tôi xin đưa ra một số giải pháp sau:

1. Phát hiện học sinh có năng khiếu:

Tiếng Anh là môn học mà học sinh bắt đầu được học từ khi học lớp 3 nhưng chỉ là một môn học tự chọn trong 3 năm Tiểu học, do đó tôi đã giúp các em ý thức về tầm quan trọng của môn học, về cách học, về mục đích của môn học,...phải nhanh chóng quan sát về ý thức, cách học tập của các em. Phát hiện xem khả năng hoà nhập vào môn học này của các em ở mức độ nào: nhanh hay chậm cũng như quan sát xem các em có năng khiếu về môn học này hay không. Trong việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi thì năng khiếu là một phẩm chất không thể thiếu được. Tiếp đến là sự hứng thú, say mê của học sinh đối với môn học. Và một điều không thể thiếu được khi chúng ta phát hiện học sinh giỏi bộ môn ngoại ngữ đó là

tính cần cù của học sinh. Học ngoại ngữ nói chung đòi hỏi người học phải thực sự cần cù chịu khó vì khối lượng kiến thức mà chủ yếu là số lượng từ vựng và cấu trúc nhiều khiến các em phải thường xuyên học và ôn lại các từ vựng đã được học trước đó. Hơn nữa còn phải thực hành nhiều thì các em mới khắc sâu được kiến thức. Những em học sinh học đủ các phẩm chất trên thì chúng ta có thể tuyển chọn vào đội tuyển học sinh giỏi của trường qua tiếp xúc trực tiếp, đánh giá nhận định và qua các bài kiểm tra khảo sát.

Khi đã thành lập được đội tuyển rồi thì BDHSG là công tác quan trọng đòi hỏi ở giáo viên lòng nhiệt tình, luôn tìm tòi học hỏi sáng tạo, dành nhiều thời gian nghiên cứu và giảng dạy. Bên cạnh đó cũng rất cần sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường, tổ CM có kế hoạch và sắp xếp lịch bồi dưỡng hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi nhằm không bị chông chéo trong việc dạy của giáo viên và việc học các bộ môn khác của học sinh. Ngoài ra sự tích cực thi đua học tập của học sinh là yếu tố quyết định kết quả bồi dưỡng. Trong quá trình giảng dạy tôi đã nhận thấy rằng cần phải có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể về nội dung chương trình môn tiếng Anh tiểu học từ lớp 3 đến lớp 5, nhằm giúp các em hệ thống lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng, ngoài những yếu tố trên thì chúng ta không thể thiếu sự giúp đỡ hỗ trợ của phụ huynh học sinh. Vì vậy tôi đã trực tiếp mời riêng những phụ huynh có con em học giỏi tiếng Anh, trao đổi về tình hình học tập của các em để phụ huynh thấy được vai trò cần thiết về việc bồi dưỡng của con em mình. Từ đó họ có những quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, về tài liệu phục vụ học tập và nhắc nhở các em học tập ở nhà tốt hơn.

2. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

2.1. Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Hiện nay có rất nhiều sách nâng cao và các tài liệu tham khảo, Internet,... song chương trình bồi dưỡng chưa có sách hướng dẫn chi tiết, cụ thể từng tiết, từng buổi học như trong chương trình chính khoá. Vì thế soạn thảo chương trình bồi dưỡng là một việc làm hết sức quan trọng và rất khó khăn nếu như chúng ta không có sự tham khảo, tìm tòi và chọn lọc tốt. Giáo viên cần soạn thảo nội dung bồi dưỡng dần dần học sinh từ cái cơ bản của nội dung chương trình học chính khoá, tiến dần tới chương trình nâng cao (tức là trước hết phải khắc sâu kiến thức cơ bản của nội dung học chính khoá, từ đó vận dụng để mở rộng và nâng cao dần). Cần soạn thảo chương trình theo vòng xoáy: Từ cơ bản tới nâng cao, từ đơn giản tới phức tạp. Đồng thời cũng phải có ôn tập củng cố.

Ví dụ: Cứ sau 2, 3 tiết củng cố kiến thức cơ bản và nâng cao thì cần có một tiết luyện tập để củng cố kiến thức; và cứ sau 5, 6 tiết thì cần có một tiết ôn tập để củng cố khắc sâu. Cần soạn thảo một tiết học cần có:

- Kiến thức cần truyền đạt (lý thuyết, ví dụ, ...).
- Bài tập vận dụng.
- Bài tập về nhà luyện thêm (tương tự bài ở lớp).

Một số giờ ôn tập, giáo viên cần giúp các em tổng hợp các dạng bài, các phương pháp giải theo hệ thống. Vì hầu hết các em chưa tự mình hệ thống được mà đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của giáo viên.

Điều cần thiết, giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian, tham khảo nhiều tài liệu để đúc rút, soạn thảo nội dung chương trình bồi dưỡng.

Cần lưu ý rằng: Tuỳ thuộc vào thời gian bồi dưỡng, khả năng tiếp thu của học sinh mà lựa chọn mức độ bài khó và từng dạng luyện tập nhiều hay ít.

- Giáo viên lựa chọn một số chuyên đề quan trọng gắn với chương trình thi để giúp học sinh đi vào nắm bắt kiến thức của các chuyên đề đó có chiều sâu và rộng.
- Chọn lọc một số đề thi qua các kỳ thi học sinh giỏi để hướng dẫn học sinh.

2.2. Định hướng tư tưởng cho học sinh:

Việc tham gia ôn thi học sinh giỏi khiến học sinh phải bỏ ra rất nhiều thời gian cho môn học này do đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến các môn học khác. Đã không ít học sinh có ý định bỏ cuộc giữa chừng khi các em đang tham gia ôn tập. Để các em có thái độ tích cực ngoài giờ học tôi thường tâm sự phân tích cho các em hiểu về lợi ích sau này của việc ôn thi học sinh giỏi chứ không đơn thuần là ôn tập để thi là xong. Môn tiếng Anh sẽ còn theo các em rất lâu trong quá trình học tập cũng như lợi ích của nó trong công việc tương lai của các em sau này. Từ đó các em thấy được tầm quan trọng của môn học và có thái độ tích cực hơn trong khi ôn tập. Ngoài ra để tạo điều kiện cho các em tham gia các môn học khác được tốt tôi thường bố trí thời gian học tập, ôn tập phù hợp cho các em tránh sự quá tải về thời gian cũng như việc nhồi nhét kiến thức. Bồi dưỡng học sinh giỏi là một quá trình lâu dài. Cần phải bồi dưỡng hứng thú và tính tích cực, độc lập nghiên cứu của học sinh.

Cách tốt nhất bồi dưỡng hứng thú cho học sinh là hướng dẫn đi dắt cho các em đạt được những thành công từ thấp lên cao. Nhiều học sinh lúc đầu chưa bộc lộ rõ năng khiếu nhưng sau quá trình được đi dắt đã trưởng thành và đạt thành tích cao.

Để đạt hiệu quả cao, cần phải phải tăng cường hướng dẫn học sinh đọc các tài liệu có định hướng theo những chuyên đề.

Tôi rất coi trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, vì theo tôi con đường ngắn nhất để một học sinh đạt được kết quả học tập tốt là phải tự học, tự nghiên cứu. Nhưng động lực để giúp các em tự học, tự nghiên cứu chính là niềm say mê, hứng thú đối với môn học.

Để giúp các em có được niềm say mê này không ai khác chính là người thầy trực tiếp giảng dạy. Hơn nữa trong quá trình tự tìm tòi, học hỏi các em càng được củng cố và tăng cường thêm niềm say mê và sự hứng thú. Ngoài việc học và làm các bài tập giáo viên yêu cầu học sinh phải thường xuyên tự đọc và nghiên cứu các loại sách mà giáo viên đã giới thiệu, có sự kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau.

2.3. Thực hành là “chìa khoá” của mọi sự thành công:

Nói về việc học ngoại ngữ một nhà ngôn ngữ học đã từng nói: “Practice makes perfect” tạm dịch là “thực hành làm nên sự hoàn hảo” hoặc “Trăm hay không bằng tay quen”, do vậy trong quá trình bồi dưỡng học sinh, tôi dành rất nhiều thời gian cho các em thực hành. Có những bài tập có thể cho các em làm đi làm lại một vài lần vì với số lượng kiến thức khổng lồ các em sẽ không thể khắc sâu nếu các em chỉ được thực hành một lần.

2.4. Phân loại bài tập và hướng dẫn học sinh kỹ xảo làm bài:

Đây là việc làm cũng rất quan trọng mà chúng ta, những người trực tiếp dạy bồi dưỡng không thể bỏ qua nó, bởi lẽ nếu chúng ta dạy nhiệt tình, nội dung bài giảng rất phong phú, học sinh học tập rất tốt, thế nhưng khi đi thi các em không biết cách làm

bài, thì kết quả cũng không thể theo như mong muốn. Theo tôi chúng ta nên hướng dẫn học sinh khi nhận được đề thi nên dành từ một đến hai phút để đọc đề, xác định yêu cầu đề bài, cố gắng hiểu đúng yêu cầu đề bài, câu nào dễ làm trước, câu nào khó làm sau. Giáo viên cần hướng dẫn và yêu cầu học sinh khi gặp bất cứ một dạng bài nào cần phải thực hiện trình tự các bước giải bài, không được làm tắt.

3. Các biện pháp thực hiện (Hướng dẫn chi tiết các dạng bài thi)

3.1. Dạng bài thứ nhất: Give the correct tense of the verbs in brackets

Bước 1: Xác định thì của động từ dựa vào các dấu hiệu nhận biết của thì đó trong câu hoặc dựa vào nội dung, tình huống của câu.

Ví dụ 1: We usually (play) sports in the afternoon.

→ “Usually” là trạng từ chỉ tần suất, sự thường xuyên, lặp đi lặp lại của một hành động, sự việc, do vậy ta xác định động từ trong ngoặc phải được chia ở thì hiện tại đơn: We usually play sports in the afternoon.

Ví dụ 2: Hoa (not do) ... English exercise last night.

→ “last night” là trạng từ chỉ thời gian trong quá khứ, diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ, do vậy ta xác định từ trong ngoặc phải được chia ở thì quá khứ đơn: Hoa didn't do English exercise last night

Ví dụ 3: Look! The man (drive)too fast on the road.

→ “Look!” là từ diễn tả hành động, sự việc đang diễn ra tại thời điểm nói, do vậy ta xác định động từ trong ngoặc phải được chia ở thì hiện tại tiếp diễn.

Look! The man is driving too fast on the road.

Bước 2: Xác định dạng câu là khẳng định, phủ định hay câu hỏi.

Ví dụ 1: They always (play) ... tennis in the afternoon.

→ Trong câu trên không có từ “not” đứng trước động từ, cũng không có dấu “?” ở cuối câu, do vậy ta xác định câu trên cần phải chia động từ ở dạng câu khẳng định.

They always play tennis in the afternoon.

Ví dụ 2: I (not visit) Ha Long Bay next week.

→ Trong câu trên có từ “not” đứng trước động từ, cũng không có dấu “?” ở cuối câu, do vậy ta xác định câu trên cần phải chia động từ ở dạng câu phủ định: I am not going to visit Ha Long Bay next week.

Ví dụ 3: Where you (go) ... yesterday?

→ Trong câu trên không có từ “not” đứng trước động từ, có dấu “?” ở cuối câu, đầu câu lại có từ để hỏi là “ Where”, do vậy ta xác định câu trên cần phải chia động từ ở dạng câu hỏi: Where did you go yesterday?

3.2. Dạng bài thứ hai: Rearrange the letters or words in the right order.

Đây là dạng bài tập sắp xếp những từ hoặc cụm từ thành câu hoàn chỉnh, trước khi hướng dẫn trình tự các bước thực hiện dạng bài , giáo viên cần lưu ý học sinh một số điểm quan trọng để tránh nhầm lẫn với những dạng bài khác:

+ Thứ nhất : không được thêm từ, không được bớt từ.

+ Thứ hai: không được chia động từ theo thì hoặc theo cấu trúc (trừ trường hợp đầu bài yêu cầu)

Bước 1: Đọc kỹ các từ, cụm từ cho sẵn để hiểu khái quát nội dung chính của câu và phát hiện ra các cấu trúc ngữ pháp được sử dụng trong câu. Đếm số lượng từ, cụm từ trong câu mục đích để tránh bỏ sót từ hoặc cụm từ sau khi đã xếp lại

Bước 2: Hướng dẫn học sinh lựa chọn những từ có thể đi với nhau để ghép thành những cụm từ hoặc mệnh đề ngắn. Sử dụng những cụm từ hoặc mệnh đề ngắn để ghép thành những mệnh đề dài hơn, rồi từ những mệnh đề dài ghép thành câu hoàn chỉnh.

Ví dụ: a pair/ much/ How/ of shorts?/ are

→ Trong câu trên ta lấy các từ có thể đi được với nhau để ghép thành những cụm từ đó là: + How much/ a pair of shorts?/ are

Từ những cụm từ hoặc mệnh đề trên ta dễ dàng ghép thành câu hoàn chỉnh:

+ How much are a pair of shorts?

Bước 3: Rà soát lại để kiểm tra cấu trúc và nội dung câu. Đếm lại số lượng từ hoặc cụm từ trong câu xem có đủ so với lượng từ hoặc cụm từ đã cho hay không.

Ví dụ: like/ is/ in spring? /What/ the weather

→ Trong câu trên ta thấy có đủ 7 từ bị xáo trộn, do vậy sau khi sắp xếp lại thành câu hoàn chỉnh ta cũng phải kiểm tra lại xem có đủ 7 từ hay không:

What is the weather like in spring?

3.3. Dạng bài thứ ba: Complete sentence with one suitable word.

Bước 1: Xác định từ cần điền vào chỗ trống thuộc loại từ nào(danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ...) dựa vào các dấu hiệu nhận biết của những từ hoặc cụm từ đứng trước hoặc đứng sau chỗ trống hoặc dựa vào cấu trúc ngữ pháp trong câu.

Nếu từ cần điền là danh từ thì cần xem xét danh từ đó là số nhiều hay số ít, danh từ chỉ người hay vật.

Nếu từ cần điền là động từ thì cần xem xét động từ đó thuộc thể chủ động hay bị động và được chia ở thì nào.

Nếu từ cần điền là tính từ hay trạng từ thì cần xem xét tính từ hay trạng từ đó mang nghĩa tích cực hay mang nghĩa không tích cực.

Ví dụ 1: That is a dog. You must be careful.

→ Từ loại cần điền trong câu trên là một tính từ do nó đứng sau động từ “tobe” và đứng trước danh từ “dog” trong câu. Tính từ đó mang nghĩa không tích cực do ta dựa vào nghĩa của câu “You must be careful”. Vì vậy ta xác định tính từ phải điền là: harmful

Ví dụ 2: He is a hard. He works in a factory.

→ Từ loại cần điền trong câu trên là một danh từ do nó đứng sau mạo từ “a” và tính từ “hard” trong câu. Danh từ đó là số ít vì có chủ ngữ “He” và mạo từ “a” trước danh từ. Thêm vào đó ta dựa vào nghĩa của câu “He works in a factory” nên ta xác định danh từ phải điền là: worker.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh nắm được cách thành lập từ (danh từ, tính từ, trạng từ, ..). Cung cấp cho học sinh các tiền tố (prefix), hậu tố (suffix) và các ví dụ, các từ được thành lập từ những từ phái sinh để học sinh học thuộc.

Bước 3: Lựa chọn từ phù hợp nhất để hoàn thiện câu hoặc đoạn văn.

3.4. Dạng bài thứ tư: Leave one unnecessary letter in these words to make them correct.

Đây là dạng bài tập loại bỏ một chữ cái không cần thiết thành từ có nghĩa, trước khi hướng dẫn trình tự các bước thực hiện dạng bài, giáo viên cần lưu ý học sinh một số điểm quan trọng để tránh nhầm lẫn với những dạng bài khác:

+ **Thứ nhất** : không được thay đổi trật tự của các chữ cái cho sẵn trong từ đã cho.

+ **Thứ hai**: không được thêm chữ cái vào, chỉ được bớt một chữ cái.

Bước 1: Đọc kỹ các chữ cái cho sẵn để hiểu khái quát nội dung chính của từ và phát hiện ra từ có nghĩa đúng nhất. Đếm số lượng chữ cái trong từ mục đích để tránh bỏ sót chữ cái sau khi đã xếp lại.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh lựa chọn những chữ cái ghép với nhau thành từ không có nghĩa thì ta loại dần. Nếu chữ cái nào chưa loại bỏ thì ta loại bỏ tiếp để tìm ra từ có nghĩa phù hợp nhất.

Ví dụ: VIKSIT

→ Trong từ trên ta loại bỏ lần lượt các chữ cái ghép với nhau thành từ không có nghĩa đó là: VKSIT, VIKSI, VIKST, VIKIT

Vậy chỉ còn lại 1 chữ cái chưa được loại bỏ là “K” nên ta tiếp tục loại bỏ tiếp để tìm ra từ có nghĩa phù hợp nhất đó là : VISIT

3.5. Dạng bài thứ năm là luyện viết câu: Gồm bài tập xây dựng câu (sentence building exercises) và bài tập biến đổi câu (sentence transforming exercises).

Để làm bài tập xây dựng câu tốt, chúng ta cần lưu ý học sinh các yêu cầu sau:

- Thông qua những từ gợi ý (prompts, cues, suggested words) xác định cấu trúc sắp được dùng .

- Thì nào sẽ được dùng (Which tense will be used?).

- Chú ý đến trật tự từ trong câu: S(chủ ngữ) + V(động từ chia theo thì) + O(tân ngữ) + adv (trạng ngữ).

EX1: Nam/usually/go/swimming/summer

Đối với câu này các em phải xác định được rằng câu này phải viết ở thì hiện tại đơn vì có “ usually”.

Nam usually goes swimming in the summer.

Việc cung cấp và giúp học sinh nhận biết các dạng bài thường gặp trong đề thi giúp các em học sinh có sự khái quát, tổng quan về các dạng bài tập qua đó các em sẽ đỡ bỡ ngỡ và tự tin hơn trong quá trình làm bài thi.

Ngoài các dạng bài trên còn có các dạng bài thường gặp trong đề thi đó là:

+ Give the correct tense of the verbs in brackets.

+ Rearrange the letters or words in the right order.

+ Complete sentence with one suitable word

+ Leave one unnecessary letter in these words to make them correct....

3.6. Dạng bài thứ sáu: Rewrite the sentences (viết lại câu):

Loại bài tập này có 3 dạng chính: sắp xếp lại các từ trong câu, hoàn chỉnh câu với các từ cho sẵn, hoặc viết lại câu sử dụng cấu trúc ngữ pháp khác bằng câu cho sẵn (hay gặp trong các bài thi viết và tài liệu nâng cao).

Với dạng sắp xếp lại từ trong câu, học sinh cần xác định các từ loại, thành phần câu (chủ ngữ, động từ, trạng từ,...); ghép thành từng cụm từ rồi ghép các cụm từ thành câu hoàn chỉnh...

Với dạng bài hoàn chỉnh câu với các từ cho sẵn học sinh phải nắm chắc các cấu trúc (từ nào đi cùng giới từ nào, chia động từ ra sao...), cũng có thể tạo ra từng cụm từ rồi ghép các cụm từ thành câu hoàn chỉnh...

Với dạng bài viết lại câu sử dụng cấu trúc ngữ pháp khác bằng các từ hoặc câu cho sẵn, học sinh phải nắm được một số quy luật của đảo ngữ, đổi thì (quá khứ đơn $\Rightarrow$ hiện tại hoàn thành (phủ định)), đổi dạng ("This is the first time..." = "... never... before", so sánh hơn nhất + hiện tại hoàn thành = hiện tại hoàn thành + so sánh hơn,...), sử dụng từ khác cùng nghĩa (there is/are.... = have),...

3.7. Ôn luyện về phần từ vựng: Từ vựng cũng ưu tiên hàng đầu nhằm giúp các em chuẩn bị cho mình một vốn từ nhất định, trước hết là để hiểu được các chủ đề của bài học trong sách giáo khoa, từ đó vận dụng để học được các cấu trúc ngữ pháp trong bài, tự tin khi làm các bài tập nâng cao cũng như tạo tiền đề cho các em sẵn sàng tham gia các cuộc thi dành cho học sinh giỏi môn tiếng Anh.

Để ôn luyện từ vựng cho học sinh, tôi bám sát vào các chủ đề lớn trong sách giáo khoa tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Cung cấp từ vựng thông qua các bài học trên lớp, ngoài ra cho các em làm nhiều dạng bài tập khác nhau để củng cố từ vựng mình được học cũng như giới thiệu thêm các từ vựng mà các em có thể gặp trong các kì thi.

Các chủ đề từ vựng bao gồm:

- Me and My Friends (Em và những người bạn của em):
- + Greeting (chào hỏi): Hello, hi, good morning,
- + Alphabet (Bảng chữ cái): A, B, C,
- + Countries (Đất nước): Vietnam, Japan, England,
- + Nationalities (Quốc tịch): Vietnamese, Japanese, English,
- + Capitals (Thủ đô): Hanoi, Tokyo, London
- + Months of the year (tháng trong năm): January, February, March,
- + Cardinal numbers (Số đếm): One, two, three,
- + Ordinal numbers (số thứ tự): First, second, third,
- + Action verbs (Động từ chỉ hoạt động): Sing, dance, read, write, play,
- + Hobbies (sở thích): Dancing, singing, playing,
- + Parts of the house (Các phần của ngôi nhà): Roof, floor, fence,
- + Kinds of house (các loại nhà): Cottage, block of flats, apartment,
- + Address (Địa chỉ): Street, village, town, district, province,
- + Jobs (Nghề nghiệp): Doctor, teacher, engineer,
- + Places of working (Nơi làm việc): School, hospital, farm,
- Me and My School (Em và trường của em):
- + School rooms (Các phòng ở trường): Classroom, Art room, computer room,
- + School things (Đồ dùng học tập): Pen, pencil, book, ruler,
- + School subjects (Môn học ở trường): Maths, English, Vietnamese,
- + Classroom instructions (Yêu cầu lớp học): Stand up, sit down, open the book,
- + Days in a week (Thứ trong tuần): Monday, Tuesday, Wednesday,
- + Frequency expressions (Diễn đạt sự thường xuyên): Sometimes, always, once a week, twice a week,
- + Physical appearances (Diện mạo cơ thể): Tall, short, big,
- + Personal characteristics (Tính cách con người): gentle, kind, brave,

- + Sports (Thể thao): Football, volleyball, basketball,
 - + Games (Trò chơi): Hide - and - seek, skipping, puzzle,
 - + Animals (Động vật): Monkey, tiger, bear,
 - Me and My Family (Em và gia đình của em)
 - + Family members (Thành viên trong gia đình): mother, father, sister,
 - + Rooms in the house (Các phòng trong nhà): living room, kitchen,
 - + Things in the house (Các đồ dùng trong nhà): Bed, chair, lamp, TV,
 - + Location of things (Vị trí các đồ vật): on, in, at, under, below,
 - + Daily activities (Hoạt động hàng ngày): get up, go to school, go to bed,
 - + Food (Đồ ăn): rice, bread, meat, fish,
 - + Drink (Đồ uống): milk, coffee, tea,
 - + Festivals (Lễ tết): Tet, Christmas, New Year, Mid-Autumn Festival,
 - + Parts of the body (Các bộ phận cơ thể): Head, nose, arm, eyes,
 - + Health problems (Vấn đề về sức khỏe): Headache, earache, sore arm, .
 - Me and The World Around (Em và thế giới xung quanh):
 - + Weather (Thời tiết): Hot, cold, sunny, cloudy,
 - + Seasons (Mùa): Spring, Autumn, Summer,
 - + Colours (Màu sắc): Red, white, blue, green,
 - + Pets (Vật nuôi): Dog, cat, fish, rabbit,
 - + Toys (Đồ chơi): Car, ball, ship, yo-yo,
 - + Places (Nơi chốn): Park, bookshop, toy store, cinema,
 - + Clothes (Quần áo): Shirt, T-shirt, Jeans, shorts,
 - + Means of transport (Phương tiện vận chuyển): train, car, plane, bicycle,
- Ngoài ra, một số phần từ vựng không theo các chủ đề lớn ở trên, cụ thể như:
- Prepositions (Giới từ): at, in, on, between....
- “Wh” words (Các từ để hỏi): What, where, when, which, who...
- Verb + Preposition (Động từ theo sau bởi giới từ): want to, wait for,....
- Synonyms (Từ đồng nghĩa): alligator - crocodile, case - box,

Để học sinh nắm chắc được phần từ vựng và chuẩn bị cho mình một vốn từ phong phú thì bên cạnh việc cung cấp từ cho học sinh, giáo viên cần đưa ra nhiều dạng bài tập để học sinh có thể ứng dụng những từ mình được học và khắc sâu trong ngữ cảnh.

3.8. Phần cấu trúc ngữ pháp:

Song song với việc ôn luyện từ vựng cho học sinh thì việc cung cấp cấu trúc ngữ pháp hay mẫu câu là rất quan trọng. Nắm được vốn từ vựng thì các em cũng cần hiểu rõ được các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng cũng như sự thay đổi của nó trong từng trường hợp khác nhau. Từ đó các em mới tự tin làm tốt mọi bài tập và vận dụng để nâng cao kỹ năng nói và viết của mình.

Để ôn luyện ngữ pháp cho học sinh, tôi cũng bám sát vào các chủ đề lớn trong sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4, 5. Cung cấp ngữ pháp, mẫu câu thông qua các bài học trên lớp, ngoài ra cho các em làm nhiều dạng bài tập khác nhau để củng cố và hiểu rõ hơn cách sử dụng của điểm cấu trúc ngữ pháp đó, ngoài ra để cung cấp thêm mẫu câu và cấu trúc mới nâng cao hơn mà các em có thể gặp trong mọi bài thi.

Nếu như ở chương trình lớp 3, lớp 4 giáo viên ôn luyện cho học sinh chủ yếu các mẫu câu hỏi và trả lời theo mẫu thì ở chương trình lớp 5 học sinh được tiếp cận với các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, đòi hỏi các em tư duy hơn và cần sự tập trung cao hơn. Ngoài nắm vững các mẫu câu ở lớp 3, lớp 4, các chủ điểm ngữ pháp lớp 5 bao gồm:

Hiện tại đơn (The Simple Present)

- Động từ TO BE ở thì hiện tại

+ Câu khẳng định: S + is / am / are

Ex: Linda is a student at Oxford Primary school

+ Câu phủ định: S + is / am / are not (isn't / aren't)

Ex: It is not big. It's small

+ Câu nghi vấn: Is / Am / Are + S ? Yes / No question.

Ex: Is she a student at Krong Ana primary school?

- Động từ thường ở thì hiện tại

+ Câu khẳng định: S + Vs/es

Những động từ thường kết thúc là ch, sh, s, o, x đi với chủ ngữ là She, he, it, danh từ chỉ tên riêng / danh từ số ít phải thêm es.

Đặc biệt : have và has

Ex: She watches TV at 8.00 in the evening.

He has English on Monday and Friday

+ Câu phủ định: S + do not/does not + Vinf

(do not = don't, does not = doesn't)

Ex: I don't like to read books

Ex: My sister doesn't like Music

+ Câu nghi vấn: (đưa trợ động từ lên đầu câu)

Do/ Does + S + Vinf ? - Yes/No question.

Ex: Do you like English? Yes, I do.

What does your father do?

Quá khứ đơn (The Simple Past)

- Động từ TO BE ở quá khứ

+ Câu khẳng định: S + was / were

Ex: I was at the school festival yesterday.

+ Câu phủ định: S + was not (wasn't) / were not (weren't)

Ex: I wasn't at the school festival yesterday.

+ Câu nghi vấn: Was / Were + S ? - Yes/No question

Ex: Were you at school yesterday? Yes, I was.

Where were you yesterday? I was at school festival.

Một số động từ thường gặp trong thì quá khứ

Am /is – was; are – were; see – saw; drink – drank; do – did; go – went; say-said; write-wrote; listen-listened; read – read; watch-watched; play-played; dance-danced; buy-bought; sing-sang; have-had; fly-flew..

+ Câu khẳng định: S + Ved / V2

Ex: We sang and danced at Teacher's Day last weekend.

+ Câu phủ định: S + did not (didn't) + Vinf

Ex: Sara didn't go to the festival yesterday with us because she had a stomachache.

+ Câu nghi vấn: Did + S + Vinf? - Yes/No question

Ex: Did Kate buy any sandwiches at the food stall last week?

Trạng từ chỉ thời gian thường gặp trong thì quá khứ: yesterday, last night, last week, last weekend, last month, last summer, last year

Hiện tại tiếp diễn (The present progressive)

+ Câu khẳng định: S + am / is / are + V-ing

Ex: Nam is doing an English crossword.

+ Câu phủ định: S + am / is / are + not + V-ing

Ex: She is not working now.

+ Câu nghi vấn: Am / is / are + s + V-ing? Yes/No question

Ex: What are you doing? / Is she reading a comic book now?

Cách thêm -ing sau động từ:

V-ing: play – playing

work – working

V tận cùng bằng e: bỏ e thêm ing

write – writing

ride – riding

V tận cùng bằng một phụ âm, trước đó là một nguyên âm nằm giữa hai phụ âm ta gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm ing

swimming, running

Dấu hiệu nhận biết: now, at the moment, right now, at present.

Động từ: Listen!, look!, hurry up! ...

Ex: Listen! My sister is singing in the living room.

Các câu hỏi trả lời trực tiếp: Where are the children? They're playing football in the school yard

Dự định trong tương lai (gần): BE GOING TO

+ Câu khẳng định: S + to be + going to + Vinf

Ex: I'm going to have a picnic next Sunday

+ Câu phủ định: S + to be + not + going to + Vinf

Ex: I am not going to stay at home tomorrow.

+ Câu nghi vấn: To be + S + going to + Vinf? -Yes, S + to be

- No, S + to be + not

Ex: Are you going to play football tomorrow?

Yes, I am.

No, I am not.

Dấu hiệu nhận biết: tomorrow, next + time, tonight, soon, someday.

Tương lai đơn (The simple Future)

+ Câu khẳng định: S + will + Vinf

Ex: I will buy a dress for my birthday.

+ Câu phủ định: S + will + not + Vinf

Ex: I will not go to Nha Trang next month.

+ Câu nghi vấn: Will + S + Vinf? -Yes, S will./ No, S + will not (/won't).

Ex: Will you go to the cinema with Mai?

Yes, I will.

No, I will not (/won't).

So sánh hơn

S + be + short adjective + er + than + noun/ pronoun

So sánh hơn của tính từ ngắn: (cheap, tall, high, long, short, big, small)

Ex: You're older than me.

Jane is prettier than her sister.

S + be + more + long adjective + than + noun/ pronoun

So sánh hơn của tính từ dài: (important, expensive, intelligent, useful, interesting, famous, beautiful)

Ex: His car is more expensive than mine.

She is more intelligent than Nam.

So sánh nhất của tính từ ngắn

S + be + the + short adjective + est

So sánh nhất của tính từ ngắn

Ex: He is the best player in our team.

Ho Chi Minh City is the biggest city in Vietnam.

Chú ý:

good – better – best / bad – worse – worst / many, much – more – most

S + be + the most + long adjective

So sánh nhất của tính từ dài

Ex: This book is the most interesting of three books.

He is the most important person in the meeting.

Giới từ: (Prepositions)

In, on, at, from, for, before, after, next to, in front of, by, with, during,

IN (trong, ở): dùng cho tháng, năm, mùa, thế kỷ, các buổi trong ngày. Ngoại trừ (at night)

In + places: in Hanoi / in Vietnam / in the garden

Ex: How many seasons are there in Vietnam?

In + month / year/ season : in August / in 2011/ in summer

Ex: My birthday is in May

I was born in 1994

What's the weather like in autumn?

In : chỉ vị trí: in the classroom, in the box, in the room .

Ex: There are twenty desks in the classroom.

In: chỉ thời gian trong ngày: in the morning, in the afternoon, in the evening.

Ex: My mother often does exercises in the morning.

- ON (vào, trên): dùng cho ngày, ngày tháng, ngày tháng năm, và các ngày cụ thể.

On + month + date + year: on November 20th 2024, on May 17th ,

Ex: I was born on May 17th, 1998

On: chỉ vị trí: on the table, on the shelf, on the wall .

Ex: My books are on the table.

On + date: on Monday ..

Ex: I have English and Music on Wednesday.

On Christmas day, on my birthday

- AT (lúc, tại): thời gian trong ngày và các dịp lễ.

At + time: at 8 o'clock, at midnight, at lunchtime, at sunset, at dawn, at night, at Christmas

Ex: I often go to school at 7 a.m

At + places: at the festival, at home

Ex: I was at Mai's house yesterday.

- FROM TO (từ đến)

Ex: I go to school from Monday to Friday.

- FOR: cho

For + meals : for breakfast.

Ex: What would you like for lunch?

Good for, wait for, late for, make for

Ex: Why are you late for class today?

Vegetables and fruits are good for our health.

I am waiting for the bus at the bus stop now.

Mrs Lan Anh made the cake for her daughter on her 15th birthday.

- BEFORE (trước), AFTER (sau)

4. Nắm vững phương châm: Giáo viên dạy chắc kiến thức cơ bản rồi mới nâng cao- thông qua những bài luyện cụ thể để dạy phương pháp tư duy - dạy kiểu dạng bài có quy tắc trước, loại bài có tính đơn lẻ, đặc biệt dạy sau.

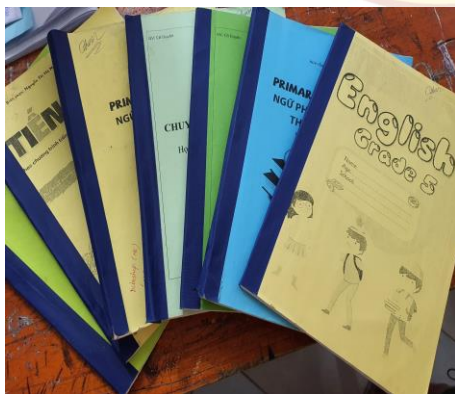
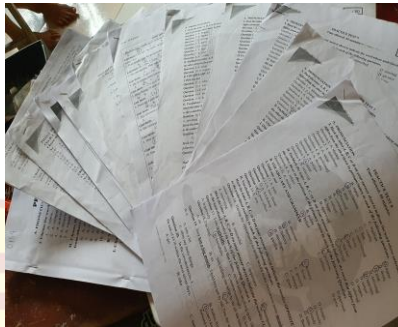
Các bài cơ bản là những bài dễ, chỉ liên quan đến một hoặc vài loại kiến thức kỹ năng, cần phải luyện tập nắm vững từng loại trước đã. Sau đó mới nâng cao đa dạng những bài tổng hợp nhiều loại kiến thức, học sinh đã nắm vững từng loại sẽ dễ dàng nhận ra và giải quyết được. Đối với học sinh giỏi bước này có thể làm nhanh, hoặc cho tự làm nhưng phải kiểm tra biết chắc chắn là chắc cơ bản rồi

mới nâng cao, nếu bỏ qua bước này trình độ của học sinh sẽ không ổn định và không vững chắc (những học sinh lúc thì làm được, lúc thì không là học sinh có tố chất, nhưng không chắc cơ bản).

5. Cung cấp các bài tập, tài liệu và hướng dẫn học sinh làm bài tập theo từng dạng bài, từng chuyên đề ôn luyện. Việc cung cấp và giúp học sinh nhận biết các dạng bài thường gặp trong đề thi giúp các em học sinh có sự khái quát, tổng quan về các dạng bài tập qua đó các em sẽ đỡ bỡ ngỡ và tự tin hơn trong quá trình làm bài thi.

Các dạng bài thường gặp trong đề thi đó là:

Mặc dù hình thức bài tập Olympic chỉ có một số dạng nhất định nhưng việc ôn tập bồi dưỡng học sinh giỏi cần phải cho học sinh thực hành làm thật nhiều các dạng bài tập nâng cao khác nhau nên việc sử dụng sách tham khảo nâng cao là không thể thiếu đối với công tác ôn thi HSG. Tài liệu nâng cao bây giờ rất nhiều, vì vậy ngoài việc nhà trường đã có một kho sách đã chọn lọc thì tôi cũng trực tiếp xem xét tìm hiểu các tài liệu để định hướng cho học sinh tham khảo đúng hướng. Khi gặp tài liệu hay ở bất cứ đâu, dưới hình thức nào tôi luôn cố gắng copy hoặc mua về. Hiện nay tôi đang sử dụng một số loại sách tham khảo: Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh, Ngữ pháp Tiếng Anh, Luyện nghe Tiếng Anh, Thực hành Tiếng Anh,... Việc bồi dưỡng học sinh giỏi đòi hỏi cần phải cho học sinh thực hành làm thật nhiều các dạng bài tập nâng cao khác nhau do vậy bản thân tôi đã sưu tầm rất nhiều loại sách nâng cao qua từng năm học. Qua nhiều năm sưu tầm, lựa chọn và tìm mua khắp nơi đến nay tôi đã có trong tay hàng chục cuốn sách dùng để ôn tập và nâng cao cho mỗi khối lớp.



Sau khi giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các dạng bài và các bước thực hiện đối với từng dạng bài thì giáo viên cần sưu tầm các bài tập, sách tham khảo, tài liệu bồi dưỡng, để giúp học sinh thực hành giải các bài tập theo từng dạng bài và từng chuyên đề hướng dẫn. Mỗi dạng bài, chuyên đề cần dành thời gian khoảng từ 10 đến 15 tiết để thực hành, luyện tập.

Việc ôn tập bồi dưỡng học sinh giỏi đòi hỏi cần phải cho học sinh thực hành làm thật nhiều các dạng bài

tập nâng cao khác nhau do vậy bản thân tôi đã sưu tầm rất nhiều loại sách nâng cao qua từng năm học. Qua nhiều năm sưu tầm, lựa chọn và tìm mua đến nay tôi đã có khá nhiều sách dùng để ôn tập và nâng cao cho mỗi khối lớp. Toàn bộ nguồn kinh

phí này do chính bản thân tôi bỏ ra mua sắm để sử dụng lâu dài. Ngoài ra, giáo viên nên yêu cầu học sinh tìm đọc những tên sách, danh mục sách, loại sách cần thiết ở thư viện và các nguồn khác.

6. Hướng dẫn học sinh thực hành giải một số đề thi học sinh giỏi của các cấp từ những năm học trước.

Giáo viên sưu tầm đề thi học sinh giỏi các cấp từ những năm học trước để tổ chức cho học sinh thi thử nhằm giúp các em cọ xát, rèn luyện và đánh giá chất lượng của học sinh giúp giáo viên có sự điều chỉnh cần thiết.

Nói về việc học ngoại ngữ một nhà ngôn ngữ học đã từng nói: “Practice makes perfect” tạm dịch là “thực hành làm nên sự hoàn hảo”. Do vậy trong quá trình ôn tập tôi dành rất nhiều thời gian cho các em thực hành. Có những bài tập có thể cho các em làm đi làm lại một vài lần vì với số lượng kiến thức khổng lồ các em sẽ không thể khắc sâu nếu các em chỉ được thực hành một lần. Trong thực hành tôi cũng dành thời gian cho học sinh viết chính tả (dictation). Tưởng chừng việc này sẽ gây nên sự tốn kém về thời gian của cả thầy và trò nhưng thực chất việc này lại giúp học sinh luyện tập về ngữ âm và từ vựng cũng như củng cố thêm về kỹ năng nghe nữa. Đó cũng là cách để giúp các em thực hành. Với thời gian trên lớp hạn hẹp không đủ để các em thực hành được nhiều do vậy khi về nhà tôi thường giao bài tập và đưa cho các em các đĩa nghe để các em thực hành tại nhà.

7. Kiểm tra kiến thức và rút kinh nghiệm:

Đây là giai đoạn cũng rất quan trọng trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi, bởi lẽ nếu ta chỉ dạy mà không kiểm tra thì ta sẽ không thể biết được sự tiếp thu kiến thức của học sinh đạt đến mức độ nào. Việc kiểm tra bài thường xuyên giúp các em có những sự cố gắng trong học tập. Có những lúc tôi kiểm tra về lý thuyết như là từ mới và ngữ pháp, có những lúc tôi kiểm tra những bài tập đã được làm và sửa trực tiếp cho các em.

Ra đề và làm trên lớp, ra đề về nhà để học sinh làm bài theo thời gian ấn định. Giáo viên chấm, phát hiện những ưu và nhược điểm của mỗi học sinh. Chữa lỗi bài làm của học sinh cẩn thận, đầy đủ, giúp học sinh phát hiện lỗi và sửa lại.

Để thực hiện khâu này chúng ta có thể chuẩn bị các bài tập theo dạng các đề thi ở các năm học trước cho các em thực hành, có qui định thời gian làm bài, có chấm điểm, có khen thưởng nếu các em làm bài tốt.

Trong quá trình bồi dưỡng HSG, rất cần rèn luyện cho các em kỹ năng nói để giúp các em làm tốt bài tập ngữ âm. Để nói tốt, học sinh cần có vốn từ vựng và ngữ pháp đa dạng đặc biệt là từ vựng. Ngoài ra cần kỹ năng ứng phó, xử lý tình huống linh hoạt. Bài nói có thể là những câu giao tiếp hàng ngày, kể chuyện, hùng biện theo chủ đề... Cần cho học sinh luyện bằng giao tiếp hàng ngày, kể lại những chuyện đã xảy ra của chính bản thân các em hoặc những thú xung quanh, kể lại những câu chuyện các em đã được nghe, nói về những chủ đề mà các em quan tâm.

8. Thái độ trong công tác và học tập:

Điều này vô cùng quan trọng và đóng vai trò quyết định trong việc thành công hay không của mỗi người. Mặc dù công tác ôn thi học sinh giỏi là một việc rất vất vả. Nó chiếm rất nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. Hơn nữa kinh phí cho công tác này còn nhiều hạn hẹp, hầu như không có. Nhưng tôi luôn cố gắng hết mình. Tôi thường quan niệm rằng: Sự thành công của học sinh qua các kì thi cũng chính là sự thành công của bản thân tôi trong sự nghiệp trồng người. Tôi luôn không ngừng tự trau dồi kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm để có thể tự tin giải quyết những vướng mắc cho học sinh trong quá trình ôn luyện cũng như để xứng đáng với sự tin tưởng của học sinh cũng như phụ huynh. Luôn tự cho mình là tấm gương sáng cho sự nỗ lực để dành thành công trước học sinh. Ngoài sự nỗ lực của bản thân giáo viên, người giáo viên còn phải biết cách khơi gợi niềm say mê môn học ở học sinh, làm cho các em cảm thấy hứng thú đối với môn học và khi đó thì việc học trở nên dễ dàng hơn.

9. Sự kết hợp của gia đình học sinh:

Sự kết hợp của gia đình học sinh là rất quan trọng. Việc ôn thi của học sinh cần rất nhiều thời gian và sức lực, vì vậy rất cần sự động viên, chăm sóc, nhắc nhở kịp thời, tạo điều kiện về thời gian của gia đình dành cho học sinh. Ngoài ra còn cần tiền bạc để mua sách vở tài liệu, bồi dưỡng sức khỏe... Gia đình còn có kế hoạch định hướng cho học sinh để tiếp thêm động lực học tập cho học sinh.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Qua một số năm bồi dưỡng học sinh giỏi, tôi thấy tự tin hơn, chủ động hơn trong giảng dạy, học sinh cũng thích thú hơn trong học tập. Các em học sinh của tôi đã giành được nhiều giải trong các cuộc thi giao lưu tiếng Anh các cấp, vượt điểm hơn hẳn so với các trường bạn. Và điều đáng mừng là năm học này số học sinh giỏi cấp trường tăng lên và 5 em đạt HSG olympic cấp huyện, trong đó một em được tham gia thi cấp thành phố.



Các em học sinh tham gia thi Olympic Tiếng Anh cấp huyện và cấp thành phố.



Các giờ ôn luyện rất sôi nổi của học sinh trường TH Minh Quang A

*Bảng thống kê kết quả học sinh giỏi các cấp qua hai năm gần đây của trường TH Minh Quang A.

Năm học	Số lượng học sinh đạt giải	Khối			Kết quả đạt được (số giải)					
					Trường			Huyện		
		3	4	5	Nhất	Nhì	Ba	Nhì	Ba	KK
2022 - 2023		1	2	5	1	2	4			
2023 - 2024	5			5 hs				1	2	2

IV. HIỆU QUẢ DO SÁNG KIẾN MANG LẠI:

1. Hiệu quả về mặt khoa học.

Nhờ áp dụng các giải pháp đã đem lại hiệu quả khoa học cao tạo ra môi trường học tập hứng thú, học sinh yêu thích môn tiếng Anh hơn và giành nhiều thời gian ôn luyện.

2. Hiệu quả kinh tế:

Mặc dù hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như sau:

- Giảm thiểu việc mua và phụ thuộc vào nguồn tài liệu bài tập bên ngoài cho cả giáo viên và học sinh. Đề tài chỉ ra phương pháp xây dựng các bài tập nhiều cấp độ dựa trên nguồn tư liệu mở có sẵn trên mạng internet.

- Hạn chế bớt việc tràn lan, bỏ bớt phần kiến thức. Giảm thiểu thời gian trên lớp của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học...

3. Hiệu quả về mặt xã hội:

Giúp học sinh tiếp cận các kiến thức mới mẻ, thời sự, có phương pháp học tập đúng đắn. Các nghiên cứu khoa học hiện đại được đưa vào nhằm đem đến cái nhìn tổng quan cho học sinh về môn học nói riêng và quá trình nghiên cứu khoa học nói chung. Giúp giáo viên bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiệu quả giảng dạy.

V. TÍNH KHẢ THI ÁP DỤNG VÀ NHÂN RỘNG:

Đối tượng trọng tâm áp dụng của sáng kiến kinh nghiệm này là các học sinh và giáo viên của các trường TH, bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kì thi cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố và cả cấp Quốc gia. Ngoài ra, sáng kiến này cũng có thể dùng làm tài liệu cho các môn văn hoá phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Những điểm mới trên nhằm giải quyết một số vấn đề đó là:

Hướng dẫn học sinh làm các bài tập giúp các em nắm được kiến thức cơ bản của môn tiếng Anh. Giúp học sinh sử dụng tốt từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp đã học để làm một số bài tập khó. Giúp học sinh rèn luyện kĩ năng lập luận và thực hành cho học sinh.

Giúp học sinh phát triển năng lực nhận thức, rèn luyện trí thông minh, sáng tạo cho học sinh (một bài tập học sinh có thể đưa ra nhiều cách giải) Hướng dẫn học sinh cách tiếp cận đề, hiểu đề nắm yêu cầu đề ra giúp các em tránh bỏ ngỡ khi gặp các dạng bài khó. Dần dần các em sẽ yêu thích môn tiếng Anh và xem môn tiếng Anh không phải là một môn học khô khan và khó hiểu nữa

Áp dụng sáng kiến trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đã giúp giáo viên bồi dưỡng khái quát được hầu hết các dạng bài thường có trong đề thi đồng thời giáo viên dễ dàng hướng dẫn học sinh trình tự các bước giải quyết một dạng bài cụ thể.

Các em học sinh đã nắm vững các bước giải các dạng bài khác nhau, biết được cách thức giải từng dạng bài khi gặp trong các đề thi, không còn cảm thấy các dạng bài khó khăn và xa lạ với mình nữa.

Sáng kiến còn thúc đẩy phong trào học tiếng Anh tích cực trong trường học, làm cho các em học sinh cảm thấy hứng thú và yêu thích môn tiếng Anh hơn, không còn cảm thấy môn tiếng Anh khó học, các em cũng cảm thấy tự tin hơn trong giao tiếp... qua đó chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn môn tiếng Anh cũng được nâng lên.

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tế tại đơn vị, bản thân tôi nhận thấy học sinh tham gia bồi dưỡng đã tích cực, chủ động học tập, hăng hái tham gia vào các cuộc thi cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố và cả cấp quốc gia được tổ chức trong năm học vừa qua. Các em tự tin và lạc quan hơn vào khả năng làm bài của mình.

Commented [A1]:

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

“Hiền tài là nguyên khí Quốc gia”. Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ cao cả của toàn xã hội, cùng với khoa học công nghệ, Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu. Trong đó Tiểu học là bậc học nền tảng. Bồi dưỡng học sinh là tạo nền móng cho chiến lược phát triển đất nước. Đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hiện nay, đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập là một việc làm cần thiết và vô cùng ý nghĩa.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi không chỉ là việc thực hiện nhiệm vụ chung mà còn là nhân tố thúc đẩy phong trào học tập, giảng dạy của giáo viên và học sinh. Thông qua giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi mà năng lực của giáo viên, học sinh được nâng lên. Và chính những kết quả thi học sinh giỏi đã góp phần khích lệ giáo viên cũng như học sinh tự tin hơn vào năng lực bản thân, mạnh dạn và năng động hơn trong giảng dạy và học tập. Đặc biệt là giúp học sinh vững tin hơn khi tham gia các kì thi chọn học sinh giỏi. Để bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả người thầy phải không ngừng trau dồi chuyên môn cộng với lòng nhiệt tình, có sáng tạo, có phương pháp giảng dạy phù hợp. Người thầy cần truyền cảm hứng học tập cho học sinh, giúp các em say mê với môn học. Thầy cần gần gũi với học sinh, biết cách động viên khích thích lòng say mê, sáng tạo của các em. Thực tế cho thấy việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi là công việc đầy khó khăn đối với giáo viên các bộ môn nói chung và bộ môn Tiếng Anh mà tôi đang đảm nhận nói riêng, nó đòi hỏi rất cao ở người giáo viên. Với lòng yêu nghề, mến trẻ thì có lẽ bất kỳ giáo viên nào cũng có thể vượt qua khó khăn, gian khó để công việc phát hiện và đào tạo nhân tài cho đất nước ngày càng có những bước tiến vượt bậc.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ mà bản thân tôi đã đúc rút được trong quá trình phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ở bộ môn Tiếng Anh trong những năm qua. Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ chân thành của các quý thầy cô, của đồng nghiệp để chúng ta đi đến mục đích chung cuối cùng là: góp phần đào tạo ra cho xã hội những con người vừa hồng vừa chuyên để “sánh vai với các cường quốc năm châu”.

II. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với giáo viên: Muốn có trò giỏi thì trước hết phải có thầy giỏi, vì vậy người thầy phải luôn có ý thức tự rèn luyện, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để luôn xứng đáng với sự tin tưởng của học sinh. Phải thường xuyên tìm tòi nguồn tư liệu thông qua các phương tiện, đặc biệt là trên mạng Internet. Lựa chọn Website nào hữu ích nhất, tiện dụng nhất, tác giả có các bài viết hay để sưu tầm làm tài liệu... Các thầy cô giáo cần tích cực chủ động nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, tận dụng công nghệ thông tin để tích lũy kiến thức nâng cao trình độ. Lấy nỗ lực của bản thân là chính, coi việc học hỏi vốn kiến thức, kinh nghiệm của các thế hệ đi trước là quan trọng.

Tất cả chúng ta cần quan tâm hơn nữa đối với học sinh có học lực giỏi môn Tiếng Anh, kịp thời phát hiện những “hạt giống tốt” để có kế hoạch bồi dưỡng. Chúng ta không ngừng trau dồi chuyên môn, học hỏi qua sách tham khảo, Internet và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp để ngày càng có được những phương pháp phù hợp hơn trong việc bồi dưỡng học sinh của mình.

2. Đối với lãnh đạo:

Tôi tha thiết mong Phòng Giáo dục và đào tạo Ba Vì xây dựng ngân hàng đề thi HSG các cấp từ cấp trường đến cấp huyện, cấp thành phố và cấp quốc gia qua nhiều năm để phong phú thêm nguồn tài liệu tham khảo và giáo viên cùng học sinh có định hướng đúng đắn trong luyện thi HSG.

Để góp phần làm cho việc dạy giỏi, học giỏi trở thành một trong những hoạt động mũi nhọn trong sự nghiệp giáo dục của chúng ta, đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm hơn nữa, có chế độ khen thưởng xứng đáng đối với giáo viên có học sinh đạt học sinh giỏi Huyện, thành phố..., xem đó là một trong những thành tích nổi bật để xét thi đua; quan tâm nhiều hơn nữa đến các học sinh trong đội tuyển như cung cấp tài liệu học tập, có chế độ khen thưởng phù hợp để khích lệ các em học tốt hơn môn học này.

Trên đây là một vài kinh nghiệm mà tôi đã đúc rút được trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh cấp Tiểu học và cũng đã đạt được những thành công nhất định. Tôi mạnh dạn nêu ra để hội đồng khoa học xem xét, bổ sung, góp ý kiến để tôi có thêm những kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đây là ý kiến chủ quan của cá nhân tôi nên không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của bạn bè đồng nghiệp, BGH nhà trường và các đồng chí phụ trách chuyên môn của phòng giáo dục.

Tôi xin cam đoan đề tài trên do tôi tự viết, không sao chép của ai. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Ba Vì, tháng 5 năm 2024
Người viết

Phùng Thị Duyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ôn tập và kiểm tra Tiếng Anh quyển 3.
2. 150 bài tập luyện thi Tiếng Anh cuối cấp cho học sinh tiểu học.
3. 20 đề luyện thi Olympic Tiếng Anh tiểu học.
4. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Anh
5. Tự luyện Violympic Tiếng Anh
6. Sách bài tập Tiếng Anh
7. Sách bồi dưỡng học sinh giỏi Tiểu học.
8. Luyện chuyên sâu Tiếng Anh
9. Một số đề thi các năm.



MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ:	1
I. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIỀN HÀNH SÁNG KIẾN:	1
II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:	2
III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:	2
1. Thời gian, đối tượng nghiên cứu:	2
2. Phạm vi nghiên cứu: (Năm học 2023- 2024)	2
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:	2
NỘI DUNG ĐỀ TÀI	3
I. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ:	3
1. Thuận lợi:	3
2. Khó khăn:	4
3. Nguyên nhân dẫn đến tình hình trên:	5
II. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:	5
1. Phát hiện học sinh có năng khiếu:	5
2. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:	6
2.1. Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh có năng khiếu	6
2.2. Định hướng tư tưởng cho học sinh:	7
2.3. Thực hành là “chìa khoá” của mọi sự thành công:	7
2.4. Phân loại bài tập và hướng dẫn học sinh kỹ xảo làm bài:	7
3. Các biện pháp thực hiện (Hướng dẫn chi tiết các dạng bài thi)	8
3.1. Dạng bài thứ nhất: Give the correct tense of the verbs in brackets	8
3.2. Dạng bài thứ hai: Rearrange the letters or words in the right order.	8
3.3. Dạng bài thứ ba: Complete sentence with one suitable word.	9
3.4. Dạng bài thứ tư: Leave one unnecessary letter in these words to make them correct.	9
3.5. Dạng bài thứ năm là luyện viết câu:	10
3.6. Dạng bài thứ sáu: Rewrite the sentences (viết lại câu):	10
3.7. Ôn luyện về phân từ vựng:	11
3.8. Phần cấu trúc ngữ pháp:	12
4. Nắm vững phương châm:	16
5. Cung cấp các bài tập, tài liệu và hướng dẫn học sinh làm bài tập theo từng dạng bài, từng chuyên đề ôn luyện.	17
6. Hướng dẫn học sinh thực hành giải một số đề thi học sinh giỏi của các cấp từ những năm học trước.	18
7. Kiểm tra kiến thức và rút kinh nghiệm:	18
8. Thái độ trong công tác và học tập:	19
9. Sự kết hợp của gia đình học sinh:	19
III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:	19
IV. HIỆU QUẢ DO SÁNG KIẾN MANG LẠI:	20
1. Hiệu quả về mặt khoa học	20
2. Hiệu quả kinh tế:	20
3. Hiệu quả về mặt xã hội:	21
V. TÍNH KHẢ THI ÁP DỤNG VÀ NHÂN RỘNG:	21
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	22
I. KẾT LUẬN:	22
II. KIẾN NGHỊ:	22
1. Đối với giáo viên:	22
2. Đối với lãnh đạo:	23

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

(Mẫu 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét SKKN huyện Ba Vì

Họ và tên: Phùng Thị Duyên

Sinh ngày : 15/10/1974

Nơi công tác: Trường TH Minh Quang A- Ba Vì- Hà Nội.

Chức danh: Giáo viên tiếng Anh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học

Tên sáng kiến: ***“Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu bộ môn Tiếng Anh cấp tiểu học.”***

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*)

Sáng kiến này áp dụng để giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu(học sinh giỏi) Tiếng Anh các khối lớp. Kế hoạch bồi dưỡng phải rải đều trong năm, không nên dạy dồn ở tháng cuối trước khi thi.

- Mô tả bản chất của sáng kiến (*Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm. (nếu cần thiết)*

Để thực hiện nội dung của đề tài, tôi đã sử dụng một số phương pháp cơ bản như sau:

- Tổng hợp lý luận thông qua các tài liệu, sách giáo khoa và thực tiễn bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tiếng Anh tiểu học.

- Tiến hành khảo sát chất lượng học sinh qua các đợt thi học sinh giỏi tiếng Anh tại trường.

- đúc rút kinh nghiệm qua quá trình nghiên cứu.

- Trong chương trình tiếng Anh tiểu học.

+ Từ vựng theo chủ đề: family, school, animals, places...

+ Ngữ pháp: Các thì tiếng Anh cơ bản, các cấu trúc ngữ pháp...

- Qua quá trình giảng dạy, kiểm tra phát hiện, tiếp xúc trực tiếp với học sinh để lựa chọn.

- Tìm hiểu các loại bài tập cơ bản và nâng cao trong SGK và tài liệu tham khảo trên một số website.

Tìm ra một số kỹ năng kỹ xảo để làm các dạng bài tập thường gặp trong SGK và tài liệu tham khảo, trên một số website trong quá trình bồi dưỡng HSG.

- Phân tích, phân loại, hệ thống hóa các dạng bài tập và tổng kết kinh nghiệm trong quá trình bồi dưỡng HSG.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*):

Những điểm mới trên nhằm giải quyết một số vấn đề đó là:

Hướng dẫn học sinh làm các bài tập giúp các em nắm được kiến thức cơ bản của môn tiếng Anh. Giúp học sinh sử dụng tốt từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp đã học để làm một số bài tập khó. Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lập luận và thực hành cho học sinh.

Giúp học sinh phát triển năng lực nhận thức, rèn luyện trí thông minh, sáng tạo cho học sinh (một bài tập học sinh có thể đưa ra nhiều cách giải)

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

Sáng kiến còn thúc đẩy phong trào học tiếng Anh tích cực trong trường học, làm cho các em học sinh cảm thấy hứng thú và yêu thích môn tiếng Anh hơn, không còn cảm thấy môn tiếng Anh khó học, các em cũng cảm thấy tự tin hơn trong giao tiếp... qua đó chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn môn tiếng Anh cũng được nâng lên.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Minh Quang, tháng 5 năm 2024

Người viết đơn

Phùng Thị Duyên